

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Thuý

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp:

Ông Đỗ Văn Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 09/2021/TLST-HNGĐ ngày 20/4/2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 09/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11/5/2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Ngô Thị N, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn 4, xã G, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1991

Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã B, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Số 26.1, đường L, khu N, thành phố Đài Trung, Đài Loan.

Hộ chiếu số: C4822390 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 21/3/2018.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, chị Ngô Thị N và anh Nguyễn Văn T thống nhất trình bày:

Về hôn nhân: Anh, chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, vào sổ đăng ký số 57, ngày 02/12/2014. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và không có tiếng nói chung. Nay anh, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh T và chị N có 01 con chung là Nguyễn Minh P, sinh ngày

25/6/2017. Ly hôn anh, chị thỏa thuận giao cháu Phúc cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, chị N và anh T vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã đảm bảo đúng quy định. Về nội dung các yêu cầu ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận các thỏa thuận của chị N, anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Văn T đang sống và lao động tại Đà Loan, nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Chị Ngô Thị N và anh Nguyễn Văn T đều có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên họp vắng mặt anh, chị.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị N, anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Nay anh, chị có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn giữa anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị; căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là Nguyễn Minh P, sinh ngày 25/6/2017. Ly hôn anh, chị thỏa thuận giao cháu Phúc cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh chị là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên công nhận; căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chị N tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xét việc tự nguyện nộp lệ phí của chị N là phù hợp pháp luật nên công nhận.

Các nội dung thỏa thuận trên của chị N, anh T là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 2 Điều 207; Điều 361; khoản 2 Điều 367; khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị N và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị N, anh T, giao cháu Nguyễn Minh P, sinh ngày 25/6/2017 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị Ngô Thị N tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị N đã nộp tại biên lai số AA/2019/0013517 ngày 20/4/2021 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa (chị N đã nộp đủ tiền lệ phí).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại HN;
- P9 VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã G, H.Nông Công, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Lê Thị Thủy

